

ngân sách Nhà nước hàng năm, dựa theo kế hoạch hoạt động của công tác này, b' o đảm cho nhu cầu chi tiêu của công cuộc xóa nạn mù chữ ở những tỉnh, nơi đang có nhiều người mù chữ.

Xóa nạn mù chữ là nhiệm vụ quan trọng trước mắt của Đảng và Nhà nước ta, là thiết thực chăm lo đời sống nhân dân, góp phần thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế - xã hội ở mỗi địa phương. Hội đồng Bộ trưởng yêu cầu Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các cấp, Thủ trưởng các ngành phối hợp với các tổ chức sản xuất, kinh doanh, các đơn vị vũ trang, các đoàn thể thực hiện tốt Chỉ thị này. Chậm nhất đến quý I năm 1990, Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố và đặc khu trực thuộc Trung ương phải báo cáo cho Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng và Ủy ban Quốc gia Năm quốc tế xóa nạn mù chữ 1990 kế hoạch tổ chức, chỉ đạo công tác này và những vấn đề lớn cần giải quyết.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng
Chủ tịch
ĐỖ MƯỜI

NGHỊ ĐỊNH của Hội đồng Bộ trưởng số 2-HĐBT ngày 2-1-1990 về việc giải thè Tổng Công ty lương thực trung ương.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4-7-1981;

Căn cứ Nghị định số 46-HĐBT ngày 5-3-1987 của Hội đồng Bộ trưởng quy định chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm, và Ban Tổ chức của Chính phủ,

NGHỊ ĐỊNH :

Điều 1. — Giải thè Tổng Công ty lương thực trung ương. Giao Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm tổ chức lại thành các Tổng Công ty và Công ty kinh doanh lương thực ở 3 khu vực (miền Bắc, miền Trung và Nam Bộ), đóng trụ sở ở Hà Nội, Đà Nẵng và thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. — Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các quy định trước trái với Nghị định này đều bãi bỏ.

Điều 3. — Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm, Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng
K.T. Chủ tịch
Phó Chủ tịch
VÕ VĂN KIỆT

QUYẾT ĐỊNH của Hội đồng Bộ trưởng số 7-HĐBT ngày 4-1-1990 về việc thành lập hệ thống kho bạc Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4-7-1981;

Căn cứ Nghị định số 155-HĐBT ngày 15-10-1988 của Hội đồng Bộ trưởng quy định chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của Bộ Tài chính;

Căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ quản lý tài chính, tiền tệ hiện nay;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Tổng Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Nay chuyển nhiệm vụ quản lý quỹ ngân sách Nhà nước và các quỹ dự trữ tài chính Nhà nước từ Ngân hàng Nhà nước sang Bộ Tài chính.

Thành lập hệ thống kho bạc Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính để thực hiện các nhiệm vụ trên.

Điều 2. — Hệ thống kho bạc Nhà nước có nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Quản lý quỹ ngân sách Nhà nước và tiền gửi của các đơn vị dự toán. Thực hiện nhiệm vụ tập trung các nguồn thu ngân sách Nhà nước, chi vốn ngân sách Nhà nước cho các Bộ, ngành, địa phương, các đơn vị theo kế hoạch ngân sách đã được duyệt.

2. Trực tiếp giao dịch với khách hàng (về thu, chi ngân sách) bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản của các đơn vị kinh tế, đơn vị hành chính sự nghiệp thuộc các cấp ngân sách.

3. Tổ chức huy động và quản lý các nguồn vốn vay dân và trả nợ dân.

4. Tổ chức quản lý, hạch toán kế toán, hạch toán nghiệp vụ, hạch toán thống kê các hoạt động thu, chi ngân sách Nhà nước, tiền gửi kho bạc và các nguồn vốn tài chính khác của Nhà nước gửi tại Ngân hàng, bao gồm quỹ ngoại tệ tập trung, quỹ dự trữ tài chính Nhà nước (kể cả vàng, bạc, kim khí quý, đá quý, ngoại tệ), các tài sản và tiền tạm giữ chờ xử lý, các khoản tịch thu đưa vào tài sản của Nhà nước...

5. Tùy điều kiện và tình hình cụ thể, có thể thực hiện một số nghiệp vụ ủy nhiệm của Ngân hàng Nhà nước ở những nơi không có tổ chức của Ngân hàng.

Điều 3. — Kho bạc Nhà nước được mở tài khoản tiền gửi tại Ngân hàng và có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các quy

định về thanh toán và quản lý tiền mặt của Nhà nước.

Kho bạc Nhà nước được giữ lại số tiền mặt cần thiết để bảo đảm nhu cầu chi tiêu theo kế hoạch đã được duyệt. Trường hợp số tiền mặt thu được vượt quá mức quy định thì phải gửi vào Ngân hàng nơi kho bạc Nhà nước mở tài khoản giao dịch.

Ngân hàng Nhà nước có trách nhiệm điều hòa, cân đối tiền mặt theo kế hoạch cho hệ thống kho bạc Nhà nước.

Điều 4. — Ngân hàng được vay tiền nhân rỗi của kho bạc Nhà nước; đồng thời cho kho bạc Nhà nước vay để bảo đảm chi tiêu theo kế hoạch khi nguồn thu ngân sách chưa tập trung kịp. Quan hệ vay, trả giữa Ngân hàng với kho bạc Nhà nước được thực hiện theo quy định của Hội đồng Bộ trưởng.

Điều 5. — Hệ thống kho bạc Nhà nước được tổ chức thống nhất từ trung ương đến huyện (quận và cấp tương đương).

— Ở trung ương có Cục Kho bạc Nhà nước.

— Ở tỉnh, thành phố và đặc khu trực thuộc Trung ương có Chi cục kho bạc Nhà nước.

— Ở huyện, quận và cấp tương đương có Chi nhánh kho bạc Nhà nước.

Điều 6. — Hệ thống kho bạc Nhà nước là tổ chức sự nghiệp thuộc ngành tài chính — tín dụng — bảo hiểm Nhà nước theo quy định trong bảng phân ngành kinh tế quốc dân hiện hành của Nhà nước. Tiền lương và chi phí hoạt động của hệ thống kho bạc Nhà nước do ngân sách trung ương đài thọ. Hệ thống kho bạc Nhà nước được trích lập quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi.

Điều 7. — Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và biên chế của hệ thống kho bạc Nhà nước.

Điều 8. — Tổng Giám đốc Ngân hàng Nhà nước bàn giao cho Bộ trưởng Bộ Tài chính nội dung công việc, cơ sở vật chất cần thiết và tổ chức bộ máy, cán bộ hiện đang làm công tác quản lý quỹ ngân sách

Nhà nước tại Ngân hàng Nhà nước để thực hiện Quyết định này. Việc bàn giao phải hoàn thành trong quý I năm 1990; chậm nhất đến ngày 1-4-1990, toàn bộ hệ thống kho bạc Nhà nước phải đi vào hoạt động bình thường.

Điều 9 — Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Bộ trưởng các Bộ, Chủ nhiệm các Ủy ban Nhà nước, Thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng và Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

T. M. Hội đồng Bộ trưởng
K.T. Chủ tịch
Phó Chủ tịch
VÕ VĂN KIẾT

QUYẾT ĐỊNH của Hội đồng Bộ trưởng số 8-HDBT ngày 5-1-1990 về việc điều chỉnh mức trợ cấp của một số đối tượng hưởng chính sách xã hội.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật Tờ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4 tháng 7 năm 1981;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động — Thương binh và xã hội, Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Điều chỉnh mức trợ cấp của một số đối tượng hưởng chính sách xã hội như sau :

1. Mức trợ cấp hàng tháng của người có công giúp đỡ cách mạng trước tháng 8 năm 1945 là 7.500 đồng.

2. Mức trợ cấp hàng tháng của người có công giúp đỡ cách mạng trong kháng chiến và thân nhân liệt sĩ là 6.000 đồng.

Điều 2. — Các mức điều chỉnh nói ở điều 1 thi hành từ ngày 1 tháng 1 năm 1990.

Điều 3. — Bộ trưởng các Bộ, Chủ nhiệm các Ủy ban Nhà nước, Thủ trưởng các cơ

quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng và Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

T. M. Hội đồng Bộ trưởng
K. T. Chủ tịch
Phó Chủ tịch
VÕ VĂN KIẾT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

CHỈ THỊ của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 3-CT ngày 3-1-1990 về việc đẩy mạnh phong trào nhân dân trồng cây, gây rừng kỷ niệm 100 năm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Lúc sinh thời Hồ Chủ tịch rất quan tâm đến công tác trồng cây gây rừng. Đầu xuân năm 1959, Người phát động « Tết trồng cây » và thường xuyên theo dõi, cổ vũ phong trào phát triển mạnh mẽ, sâu rộng dần dần trở thành phong tục tốt đẹp của nhân dân ta. Thực hiện lời dạy của Người, sau 30 năm (1959 — 1989), nhân dân ta đã trồng được 1,9 triệu hecta rừng tập trung và 5,5 tỷ cây phân tán đã đem lại lợi ích thiết thực về kinh tế xã hội và môi sinh. Tuy nhiên, phong trào phát triển chưa đều, chưa mạnh, việc chăm sóc và bảo vệ rừng còn yếu kém, năng suất, chất lượng rừng còn thấp, do đó diện tích rừng gây trồng được chưa bù kịp diện tích rừng bị chặt phá, tài nguyên rừng tiếp tục giảm sút, lũ lụt xảy ra ngày càng nghiêm trọng, nhu cầu củi đốt của nhân dân, kể cả nhân dân ở trung du, miền núi cũng trở nên cấp bách.

Đề lập thành tích kỷ niệm 100 năm ngày sinh của Hồ Chủ tịch và 30 năm ngày Người phát động Tết trồng cây, nhanh chóng khắc phục những tồn tại hiện nay, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng yêu cầu Bộ Lâm nghiệp và Ủy ban Nhân dân các cấp có kế hoạch đẩy mạnh phong trào nhân dân